Tổng Công ty Sông Đà - CTCP (UPCOM: SJG)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	16,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	18.7%	**27.9%**	**26.9%**

ROE — Q2/24: **5.1%** | +/- YoY: ▼ 0.7%

DT thuần — *Q2/24*: **1,400** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 363 / ▲ 35.0% | YoY: ▲ 125 / ▲ 9.8%

DT thuần — *6T 2024*: **2,437** *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 117 / ▲ 5.1%

LN gộp — *Q2/24*: **258** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 52.0 / ▲ 25.1% | YoY: ▼ 62.0 / ▼ 19.5%

LN gộp — *6T 2024*: **464** *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 79.0 / ▼ 14.6%

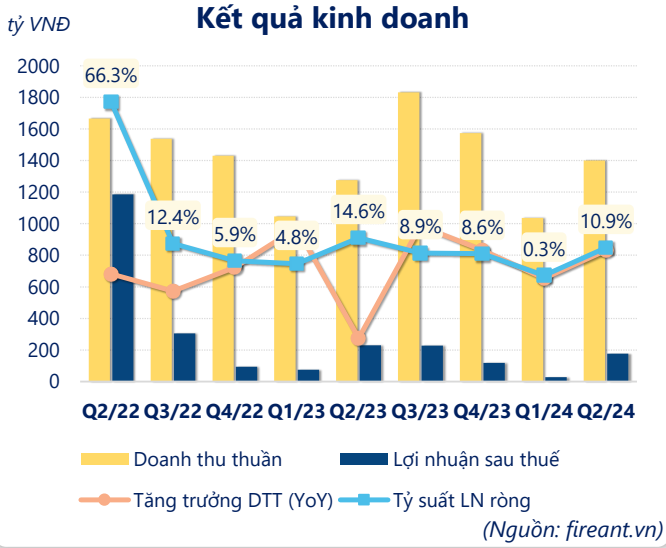
LN thuần — *Q2/24*: **203** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 158 / ▲ 355% | YoY: ▼ 68.0 / ▼ 25.1%

LN thuần — *6T 2024*: **248** *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 111 / ▼ 31.0%

LN sau thuế — *Q2/24*: **176** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 148 / ▲ 530% | YoY: ▼ 54.0 / ▼ 23.3%

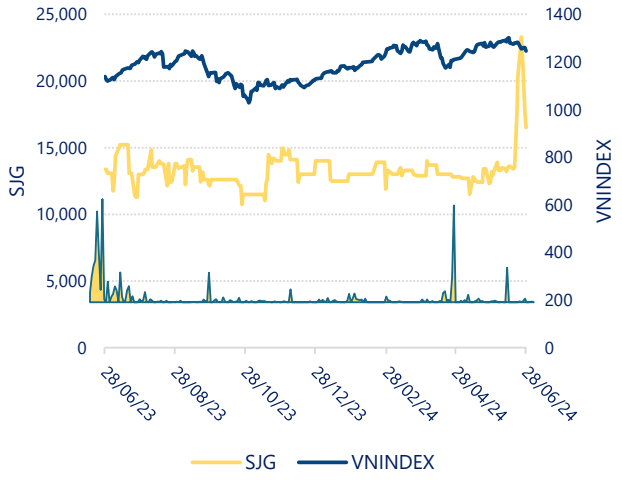
LN sau thuế — *6T 2024*: **204** *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 101 / ▼ 33.0%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

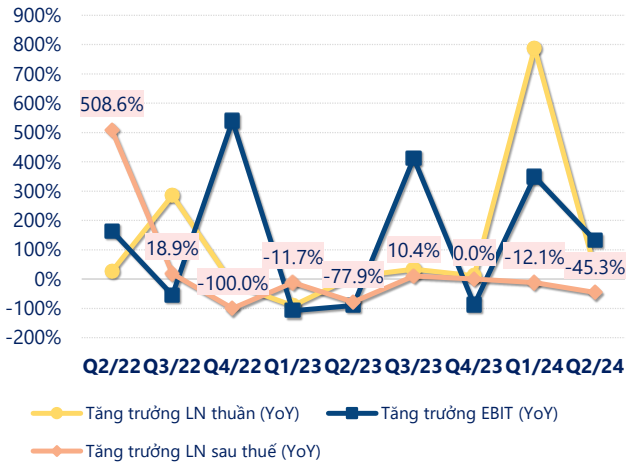
Lịch sử giá



Tổng Công ty Sông Đà - CTCP (UPCOM: SJG)

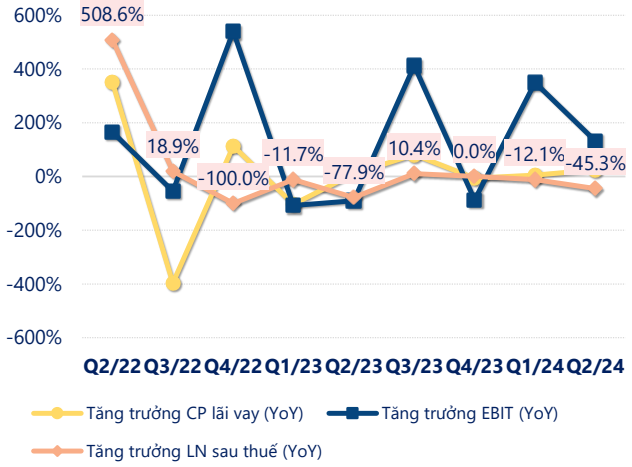
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



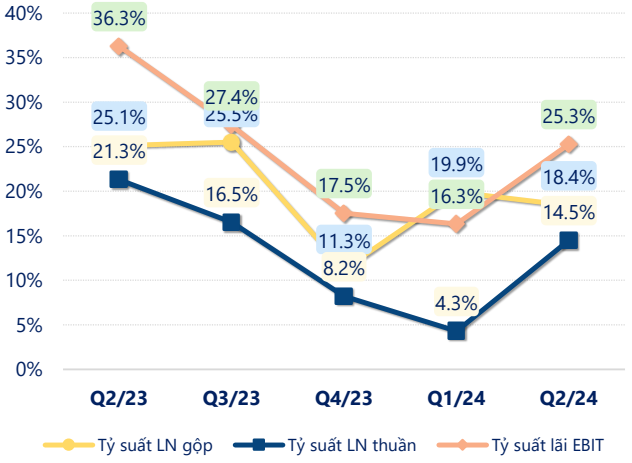
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



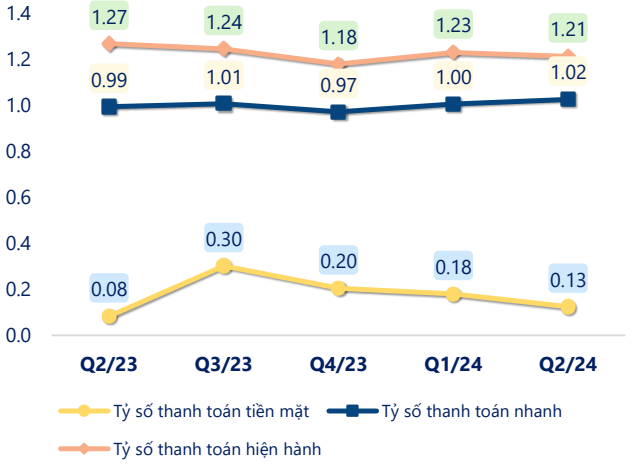
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



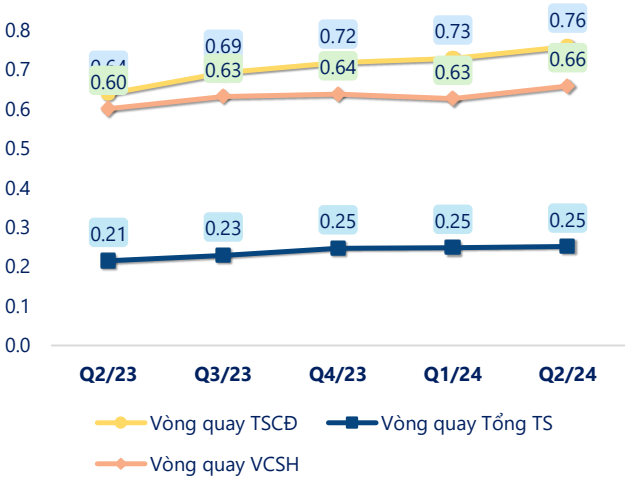
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



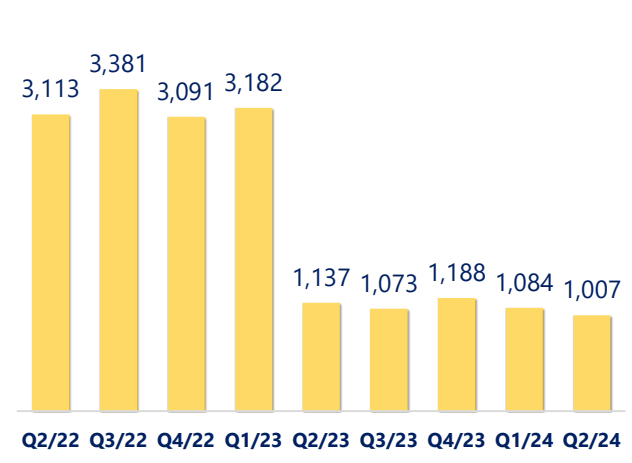
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

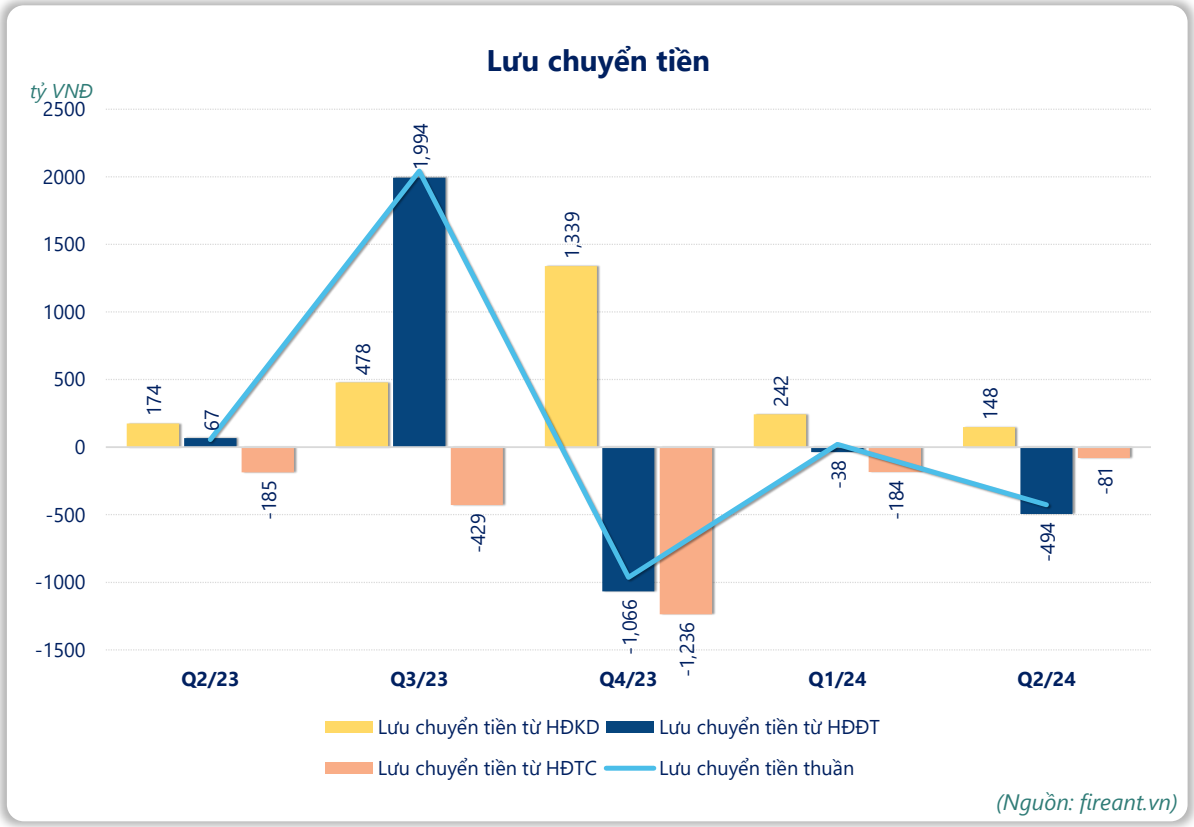


(Nguồn: fireant.vn)

Tổng Công ty Sông Đà - CTCP (UPCOM: SJG)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**1,400**	**1,275**	**9.8%**	**2,437**	**2,320**	**5.1%**
Giá vốn hàng bán	1,142	955	19.6%	1,973	1,777	11.1%
Lợi nhuận gộp	258	320	-19.5%	464	543	-14.6%
Doanh thu HĐTC	128	145	-12.0%	220	235	-6.6%
Chi phí TC	210	236	-11.0%	387	390	-0.8%
Chi phí lãi vay	154	188	-18.1%	281	326	-13.8%
LN trong công ty LKLD	**161**	**129**	**24.9%**	**161**	**129**	**24.7%**
Chi phí bán hàng	0.03	0.03	1.5%	0.05	0.06	-3.2%
Chi phí QLDN	**133**	**86.6**	**54.0%**	**210**	**158**	**32.8%**
LN thuần từ HĐKD	203	271	-25.1%	248	359	-31.0%
Lợi nhuận khác	**-2.96**	**2.62**	**-213%**	**-5.03**	**6.22**	**-181%**
LN trước thuế	200	274	-27.0%	242	365	-33.6%
Lợi nhuận sau thuế	**176**	**230**	**-23.3%**	**204**	**305**	**-33.0%**
LNST của CĐ cty mẹ	**152**	**187**	**-18.7%**	**155**	**237**	**-34.4%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)